

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 1 K10 Mã lớp học 25,659 Thực hành

Môn học: TMH19 Hình họa ứng dụng

Giáo viên: Vũ Huy Côn

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 7h30 đến 11h50

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181505	Nguyễn Văn Hoàng Anh	10/12/2000	5	1	Anh	
2	CD180212	Nguyễn Việt Anh	22/02/1998	6	1	Anh	
3	CD181495	Hoàng Quang Chiến	20/02/1999	0	0	Chiến	Không thi
4	CD173892	Nguyễn Đức Đại	27/07/1995	6	1	Đại	
5	CD180403	Bùi Hoàng Đạt	24/11/2000	0	0		không thi
6	CD180420	Nguyễn Anh Đức	08/11/2000	0	0	Đức	không thi
7	CD182720	Nguyễn Minh Giang	30/04/2000	6	1	Minh	
8	CD180062	Đặng Xuân Hạ	14/06/1998	5	1	Hạ	
9	CD180155	Nguyễn Thị Hằng	29/08/1999	7	1	Hằng	
10	CD180313	Hà Quang Hào	12/11/2000	9	1	Hào	
11	CD180090	Vũ Quang Hiệp	08/01/1999	5	1	Hiệp	
12	CD180468	Nguyễn Minh Hiếu	17/03/2000	5	1	Hiếu	
13	CD180194	Nguyễn Việt Hoàng	19/07/2000	6	1	Hoàng	
14	CD181491	Nguyễn Đức Hưng	20/04/2000	0	0		không thi
15	CD180036	Hoàng Đức Huy	10/10/1998	5	1	Huy	
16	CD181030	Đinh Thị Khánh Huyền	10/02/2000	6	1	Huyền	
17	CD171178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/09/1999	7	1	Huyền	
18	CD181458	Lê Tùng Lâm	15/12/2000	5	1	Lâm	
19	CD180211	Nguyễn Quang Linh	15/12/2000	0	0		không thi
20	CD180060	Trương Thị Diệu Linh	19/04/1998	7	1	Linh	
21	CD180258	Nông Hoài Nam	01/12/2000	0	0		không thi
22	CD172646	Nguyễn Văn Nguyên	14/08/1999	6	1	Nguyên	
23	CD180209	Trần Thị Kiều Oanh	07/04/1998	0	0	Oanh	không thi
24	CD180164	Lã Văn Phong	04/02/1999	0	0	Phong	không thi
25	CD180147	Lê Minh Quân	31/10/1995	0	0	Quân	không thi
26	CD181497	Nguyễn Văn Quyết	13/10/2000	5	1	Quyết	
27	CD181496	Trần Văn Sơn	19/01/2000	6	1	Sơn	
28	CD180098	Hàn Văn Thạch	28/11/1994	5	1	Thạch	
29	CD180169	Nguyễn Văn Thái	17/07/1999	5	1	Thái	
30	CD180153	Tạ Hữu Thắng	03/11/1999	0	0	Thắng	không thi
31	CD180466	Nguyễn Phương Thanh	19/04/2000	5	1	Thanh	
32	CD180168	Nguyễn Văn Thành	26/09/1999	0	0	Thành	không thi
33	CD180184	Nguyễn Gia Thúc	13/02/1999	8	1	Thúc	
34	CD180150	Trần Hoàng Thủy	28/12/1997	0	0		không thi
35	CD180085	Nguyễn Quốc Toàn	02/10/1999	6	1	Toàn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD183187	Đỗ Quang Trung	13/11/1998	0	1		Không Thi
37	CD180478	Trần Đức Trung	15/05/2000	0	1		Không Thi
38	CD180233	Trần Văn Tuyền	13/11/1999	9	1	Tuyền	
39	CD180045	Khuất Duy Vĩnh	11/05/1999	5	1	huanh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA